

Số: 541 /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Đào tạo học sinh, sinh viên tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ; phát triển giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ các ngành công nghệ chiến lược của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026–2030

Thực hiện Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 719/KH-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14/11/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 của UBND tỉnh ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Văn bản số 3992/UBND-VX ngày 08/5/2026 của UBND tỉnh về đề xuất điều chỉnh một số nhiệm vụ thuộc Chương trình triển khai kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2026; trên cơ sở tham mưu đề xuất của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 2660/SGDĐT-GDNN&GDTX ngày 28/7/2026 (sau khi lấy ý kiến góp ý, thống nhất của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo học sinh, sinh viên tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ; phát triển giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ các ngành công nghệ chiến lược của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Kế hoạch số 719/KH-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh về thực hiện nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của chính phủ và chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 14/11/2025 của tỉnh ủy về thực hiện nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá

phát triển giáo dục và đào tạo; Quyết định số 1634/QĐ-UBND ngày 23/6/2026 của UBND tỉnh ban hành Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 231/KH-UBND, Kế hoạch số 719/KH-UBND; Quyết định số 1634/QĐ-UBND).

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trong tỉnh về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác đào tạo học sinh, sinh viên tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ; phát triển giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ các ngành công nghệ chiến lược của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 231/KH-UBND, Kế hoạch số 719/KH-UBND; Quyết định số 1634/QĐ-UBND phải nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả trên toàn tỉnh, sát với yêu cầu nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương; phải có kế hoạch cụ thể, bám sát mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại các văn bản nêu trên trong từng năm và cả giai đoạn; quán triệt, phân công nhiệm vụ rõ ràng.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Kế hoạch được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh, tập trung ở các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học.

2. Đối tượng: Người học tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gọi chung là cơ sở đào tạo); người học tại các cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp- giáo dục thường xuyên (gọi chung là cơ sở giáo dục).

3. Thời gian thực hiện: Kế hoạch được triển khai từ 2026 đến hết năm 2030 phù hợp với Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; trong quá trình thực hiện sẽ tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết và điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Đào tạo và bồi dưỡng học sinh, sinh viên tài năng; phát triển giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao theo hướng hiện đại, mở, linh hoạt và gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp; hình thành nguồn nhân lực trình độ cao trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ phục vụ phát triển các ngành kinh tế trọng điểm, các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số của tỉnh Hà Tĩnh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Đối với các cơ sở giáo dục

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai thường xuyên, thực chất hoạt động giáo dục STEM/STEAM phù hợp với cấp học và điều kiện thực tế; từng bước đưa nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo, Robotics, lập trình và kỹ năng công dân số vào các môn học, hoạt động giáo dục và hoạt động trải nghiệm;

- Xây dựng, duy trì một số mô hình điểm về giáo dục STEM - AI - Robotics tại các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất và năng lực tổ

chức thực hiện; bảo đảm tính đại diện giữa các cấp học, địa bàn, tổ chức đánh giá và từng bước nhân rộng mô hình có hiệu quả;

- Xây dựng, bồi dưỡng 150 giáo viên cốt cán cấp tỉnh và giáo viên nòng cốt tại các cơ sở giáo dục về tổ chức giáo dục STEM, ứng dụng AI và chuyển đổi số trong dạy học, quản lý giáo dục;

- Phân đầu ít nhất 50% trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có cấp THCS hoặc THPT thành lập, duy trì hoạt động ít nhất một câu lạc bộ STEM, Robotics, lập trình, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật hoặc đổi mới sáng tạo phù hợp với điều kiện của nhà trường;

- Hằng năm tổ chức hoặc lồng ghép tổ chức ngày hội STEM, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, sáng tạo khoa học, AI và Robotics phù hợp với điều kiện thực tế; lựa chọn, hỗ trợ các sản phẩm, dự án có chất lượng tham gia các cuộc thi cấp quốc gia.

2.2. Đối với các cơ sở đào tạo

- Cơ sở GDNN đạt chuẩn quốc gia: 80%;
- Xây dựng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt-Đức thành trường chất lượng cao
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt: 50%;
- Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin: Phân đầu đạt 80%;
- Tỷ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM tại các cơ sở đào tạo: 35%;
- Tỷ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động: 50%;
- Hỗ trợ đào tạo khoảng 25.000 học sinh, sinh viên tài năng theo học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ tại các cơ sở đào tạo trong tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông về đào tạo học sinh, sinh viên tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ; phát triển giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ các ngành công nghệ chiến lược của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026–2030

1.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung và kết quả thực hiện các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo ngành STEM, giáo dục nghề nghiệp¹; các văn bản chỉ đạo của tỉnh về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, các phương thức truyền thông mới để thông tin đầy đủ, kịp thời, sâu rộng, góp phần nâng cao nhận thức của công chức, viên

¹ Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2045; số 2222/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị định số 179/2026/NĐ-CP ngày 20/5/2026 của Chính phủ Quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược

chức, người lao động và Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.2. Tổ chức thông tin, tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho người có nhu cầu học nghề về tầm quan trọng của việc lựa chọn ngành, nghề học; cách thức phát hiện thể mạnh bản thân và nuôi dưỡng ước mơ nghề nghiệp; thông tin về ngành nghề đào tạo, trình độ đào tạo; thông tin về mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các chính sách, chế độ khi lựa chọn học nghề; nhu cầu nhân lực thị trường lao động thông qua các chương trình, các buổi truyền thông, ngày hội tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, hỗ trợ việc làm cho học sinh, sinh viên.

1.3. Truyền thông, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội của giáo dục nghề nghiệp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao hình ảnh, thương hiệu và giá trị xã hội của giáo dục nghề nghiệp; huy động sự tham gia của doanh nghiệp và toàn xã hội vào công tác đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Xây dựng chương trình truyền thông và hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý giáo dục nghề nghiệp, cơ sở dữ liệu thống kê thành tựu, kết quả, chia sẻ thành công người học đã tốt nghiệp các trình độ giáo dục nghề nghiệp, các mô hình đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp thành công trong giáo dục nghề nghiệp.

- Tiếp tục phát triển đội ngũ cộng tác viên truyền thông từ cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến các cấp quản lý ở các cơ quan, địa phương, các doanh nghiệp và mở rộng ra các đối tượng ngoài hệ thống giáo dục nghề nghiệp nhằm đảm bảo truyền tải đầy đủ, kịp thời hoạt động, thông tin, hình ảnh của giáo dục nghề nghiệp tới toàn xã hội. Nâng cao năng lực cho các cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tổ chức các chương trình, sự kiện tôn vinh người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng nghề giỏi, các tổ chức có nhiều thành tích, đóng góp cho hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh nhằm khen thưởng và động viên kịp thời đảm bảo đúng quy định.

2. Phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, tiềm năng trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ

- Rà soát, xây dựng tiêu chí và quy trình phát hiện, tuyển chọn học sinh có năng khiếu, tiềm năng nổi trội trong các lĩnh vực toán học, khoa học tự nhiên, tin học, công nghệ, kỹ thuật và đổi mới sáng tạo. Việc phát hiện học sinh được thực hiện thông qua kết quả học tập, sản phẩm nghiên cứu, dự án khoa học kỹ thuật, hoạt động STEM/STEAM, câu lạc bộ, cuộc thi và đánh giá của giáo viên.

- Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chương trình bồi dưỡng nâng cao, hoạt động nghiên cứu khoa học, trải nghiệm tại phòng thí nghiệm, cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp; tạo điều kiện để học sinh được tiếp cận sớm với các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt, trí tuệ nhân tạo, Robotics, lập trình và công nghệ chiến lược.

- Phát huy vai trò của Trường THPT Chuyên Hà Tĩnh và các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện trong việc tổ chức các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu, hỗ trợ chuyên môn, chia sẻ học liệu và nhân rộng mô hình phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, tiềm năng; quan tâm tạo cơ hội cho học sinh ở địa bàn còn khó khăn được tham gia các chương trình phù hợp.

- Hỗ trợ học sinh xây dựng, hoàn thiện các đề tài, dự án, sản phẩm nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và đổi mới sáng tạo; lựa chọn, bồi dưỡng các dự án, sản phẩm có chất lượng tham gia các cuộc thi, ngày hội, diễn đàn khoa học trong nước và quốc tế.

- Khuyến khích, huy động các nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, cá nhân, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp để hỗ trợ học bổng, học liệu, thiết bị, chuyên gia, chi phí nghiên cứu và tham gia các hoạt động khoa học, kỹ thuật, công nghệ cho học sinh.

3. Rà soát, đánh giá, đề xuất ban hành cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp

- Kịp thời cụ thể hóa và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Trung ương đảm bảo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế.

- Nghiên cứu, đề xuất, tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh các cơ chế, chính sách hỗ trợ nhà giáo, học viên trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao các ngành nghề về Năng lượng tái tạo, Kinh tế biển, Logistics, Công nghệ bán dẫn, Trí tuệ nhân tạo, đảm bảo phù hợp với điều kiện đặc thù và tình hình thực tế; chính sách khuyến khích học sinh khá, giỏi học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách hiện có để đẩy mạnh công tác xã hội hóa đối với giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học để tăng cường nguồn lực phục vụ đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu thị trường lao động.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế chính sách và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho nhà giáo, đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề, kỹ sư, bác sĩ đủ năng lực tham gia giảng dạy, đào tạo ở các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp hoặc vào làm việc tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc vừa tham gia lao động sản xuất tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ vừa tham gia giảng dạy trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị theo Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; chuyển đổi một số cơ sở đào tạo thành trường Trung học nghề ở những nơi đảm bảo điều kiện (sau khi có hướng dẫn của Bộ GD&ĐT); phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, tạo cơ hội cho mọi người dân được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ giáo dục

nghề nghiệp theo nhu cầu; duy trì hoạt động các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập tự bảo đảm 100% chi thường xuyên;

- Đẩy mạnh dự báo nhu cầu đào tạo nghề; khai thác hiệu quả dữ liệu, thông tin thị trường lao động của tỉnh kết hợp với điều tra định kỳ, rà soát, cập nhật về nhu cầu lao động, nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp, người sử dụng lao động và phản hồi của người học nghề đã tốt nghiệp để phục vụ công tác quản lý và đào tạo.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường tổ chức đào tạo các ngành, nghề trọng điểm của tỉnh gắn với nhu cầu thị trường lao động và phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tập trung đào tạo các trình độ trung cấp, cao đẳng đối với học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông sau phân luồng; chú trọng kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông và giáo dục nghề nghiệp cho đối tượng là học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở sau phân luồng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp tại các địa phương, đơn vị trong tỉnh; công tác đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

5. Phát triển, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và nhà giáo tại các cơ sở đào tạo

- Phát triển và nâng cao chất lượng toàn diện cho nhà giáo trên địa bàn tỉnh đảm bảo đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của doanh nghiệp trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế. Quan tâm, tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người dạy nghề tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề, nghiệp vụ sư phạm, phương pháp giảng dạy mới; chú trọng phát triển các chuyên gia, nghệ nhân có đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đối với nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ ASEAN, quốc tế tại các nước có hệ thống giáo dục nghề nghiệp phát triển.

- Rà soát, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo giáo dục nghề nghiệp đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

6. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo trong giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường cập nhật, đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm đào tạo lý thuyết gắn với thực hành; chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người học; đẩy nhanh chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học. Xây dựng chương trình bồi dưỡng giáo viên về ứng dụng trí tuệ nhân tạo; hướng dẫn học sinh sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm; xây dựng học liệu số và mô hình ứng dụng AI trong dạy học, quản lý giáo dục.

- Đổi mới việc đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động, trong đó chú trọng việc đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ, khả năng vận dụng, ứng dụng những kỹ năng, năng lực được học để đáp ứng yêu cầu, nhu cầu của thị trường lao động và xã hội. Xây dựng, phát triển hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, bảo đảm có sự kết nối liên thông giữa các cơ sở đào tạo và cơ quan quản lý nhà nước; xây dựng và áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học theo quy định.

- Tổ chức đào tạo nghề kết hợp với dạy văn hóa, đảm bảo chất lượng, học sinh sau tốt nghiệp có đủ điều kiện tham gia thị trường lao động và cơ hội tiếp tục học tập, nâng cao trình độ. Đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm.

- Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh với các trường đại học, trường cao đẳng chất lượng cao trong nước để tổ chức tuyển sinh, đào tạo các ngành, nghề, trình độ đào tạo theo nhu cầu xã hội; phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo của các nước phát triển để tiếp cận, triển khai các chương trình, giáo trình, phương pháp giảng dạy tiên tiến. Thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục pháp luật, giáo dục kỹ năng sống, tác phong công nghiệp, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, ý thức công dân cho học viên, sinh viên trong các cơ sở đào tạo

7. Đẩy nhanh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, hiện đại hóa trang thiết bị đào tạo ngành STEM trong các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo

- Phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật chung của tỉnh cho các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học. Xây dựng, triển khai ứng dụng các nền tảng số dùng chung của ngành; kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo của tỉnh với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh bảo đảm “đúng – đủ – sạch – sống – thống nhất – dùng chung”. Xây dựng kho học liệu số ở tất cả các trình độ, ngành nghề đào tạo, dùng chung toàn tỉnh và liên kết với quốc gia, các nước trong khu vực và quốc tế. Đầu tư nâng cấp các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành ảo, thiết bị ảo, ... ở những ngành, nghề phù hợp.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt tiêu chuẩn cơ sở thực hành, thực nghiệm, thí nghiệm phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp, định hướng phân tầng chất lượng và đặc thù các ngành, nghề đào tạo, cụ thể: tập trung đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo để xây dựng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh đạt các tiêu chí trường cao đẳng chất lượng cao trước năm 2030, gắn với nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển lĩnh vực công nghiệp theo hướng hiện đại, tiếp cận nền giáo dục tiên tiến, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho tỉnh, khu vực theo quy định; cải tạo, sửa chữa các hạng mục công trình, nhà xưởng thực hành, ký túc xá, các công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho học sinh, sinh viên, mua sắm máy móc, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở

giáo dục nghề nghiệp công lập; đầu tư trang thiết bị đào tạo cho các trường cao đẳng, trung cấp công lập của tỉnh đã được phê duyệt ngành, nghề trọng điểm.

- Từng bước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo đối với Trường Đại học Hà Tĩnh để nâng cao chất lượng đào tạo các ngành STEM, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học của tỉnh.

8. Mở rộng ngành nghề, phương thức đào tạo theo hướng linh hoạt; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động giáo dục nghề nghiệp

- Mở rộng các ngành nghề đào tạo, phương thức đào tạo theo hướng linh hoạt, đáp ứng nhu cầu học nghề đa dạng của người lao động trên địa bàn tỉnh; quan tâm đến các đối tượng đặc thù như: Thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, hoàn thành nghĩa vụ công an, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động giáo dục nghề nghiệp; tích cực kêu gọi, thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, xây dựng, phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp

- Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp, trong đó cơ quan Nhà nước đóng vai trò điều phối, là cầu nối liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp. Các cơ sở đào tạo chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học trong doanh nghiệp. Khuyến khích các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh (như Vingroup/VinFast, Formosa, Công ty TNHH Nhiệt điện Vũng Áng I & II, Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Lào - Việt,...) đặt hàng đào tạo, tài trợ thiết bị thực hành STEM/AI/Robotics cho các nhà trường.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động nhằm nâng cao năng lực thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; cập nhật kịp thời xu hướng phát triển của thị trường lao động và nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp để gắn kết cung - cầu lao động với cơ sở đào tạo.

- Nghiên cứu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào hoạt động của cơ sở đào tạo từ đào tạo đến sử dụng, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định; liên kết đào tạo theo nhu cầu của thị trường lao động và doanh nghiệp, trong đó ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, cung cấp cho các doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp công nghệ cao hoạt động trong lĩnh vực, ngành, nghề chủ lực của nền kinh tế.

10. Tăng cường nguồn lực, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế và nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp; hướng nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Tăng cường nguồn lực, ưu tiên ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp trong tổng chi ngân sách cho giáo dục - đào tạo tương xứng với vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, nhất là cho đào tạo nhân lực chất lượng cao, các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn của tỉnh; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; triển khai cơ chế đặt hàng giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực một số ngành phục vụ chương trình dự án trọng điểm của tỉnh.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp; đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học, cập nhật, ứng dụng các công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động; gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học và công nghệ theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ với nhà trường và doanh nghiệp.

- Triển khai Kế hoạch số 375/KH-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp giáo dục nghề nghiệp tại tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Kinh phí thực hiện Kế hoạch đảm bảo từ các nguồn: Ngân sách nhà nước bố trí theo phân cấp; nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác; nguồn thu sự nghiệp của đơn vị; nguồn tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; là đầu mối tổng hợp giải quyết hoặc tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; định kỳ (đợt xuất khi được yêu cầu) tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, đề xuất phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở văn bản chỉ đạo Trung ương, của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp theo hướng đa dạng hoá các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai; xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền qua Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh; tổ chức chương trình phát thanh về giáo dục nghề nghiệp bảo đảm thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng về hình ảnh, vị thế, thông điệp quốc gia về giáo dục nghề nghiệp, tuyên truyền ngày Kỹ năng lao động Việt Nam, tuần lễ kỹ năng nghề...; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã thu hút người học ngành STEM, các trình độ giáo dục nghề nghiệp thuộc

lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, ngành nghề chất lượng cao và ngành công nghiệp bán dẫn.

- Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các tiểu dự án, dự án thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khác cho lao động trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan và các địa phương thực hiện công tác phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông gắn với tuyển sinh, đào tạo giáo dục nghề nghiệp; đồng thời phối hợp theo dõi, quản lý học sinh sau phân luồng không tham gia học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chương trình phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, tiềm năng trong các lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ; chỉ đạo triển khai giáo dục STEM/STEAM, AI, Robotics và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán.

- Phối hợp với Trường Đại học Hà Tĩnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan triển khai hoạt động đào tạo sinh viên, nghiên cứu khoa học và phát triển nhân lực trình độ cao trong các ngành ưu tiên.

- Phối hợp với Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an triển khai xây dựng, hoàn thiện đồng bộ, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp gắn với các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách phù hợp với tình hình thực tiễn và đảm bảo các quy định của pháp luật.

- Thực hiện công tác thẩm định chủ trương đầu tư và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án về nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư công sử dụng nguồn ngân sách tỉnh, Trung ương thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát Quy hoạch tỉnh đảm bảo thống nhất, phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tham mưu điều chỉnh Quy hoạch tỉnh (nếu có) theo quy định.

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh xã hội hoá nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực mà các cơ quan, tổ chức, cá nhân khu vực ngoài công lập có thể tham gia theo quy định của pháp luật.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tổ chức đặt hàng, tuyển chọn thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan triển khai hiệu quả các giải pháp về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, đặc biệt là nguồn nhân lực trong các ngành công nghệ chiến lược của tỉnh Hà Tĩnh.

4. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, thống nhất đề xuất phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở văn bản chỉ đạo Trung ương, của tỉnh.

5. Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xây dựng kế hoạch tuyên truyền với nội dung, cách thức đa dạng, phong phú nhằm nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, gương điển hình giúp cho người dân kịp thời nắm bắt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tích cực định hướng nghề nghiệp cho con em tham gia.

- Tăng cường thực hiện tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng; tăng thời lượng phát sóng, tăng số lượng, chất lượng tin, bài, chương trình phản ánh về hoạt động giáo dục nghề nghiệp đến tận người dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này để Nhân dân nhận thức rõ việc tham gia giáo dục nghề nghiệp là rất cần thiết, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, hiệu quả của đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội.

6. Các sở, ban, ngành khác có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này.

7. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm, kết quả thực hiện Kế hoạch số 719/KH-UBND; Quyết định số 1634/QĐ-UBND, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ nhận thức cho các cấp, các ngành và mọi tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh đối với công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động các tầng lớp Nhân dân, đoàn viên, hội viên thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; tham gia quản lý, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này phù hợp với đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương; lồng ghép các nhiệm vụ về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong

các chương trình, kế hoạch, dự án khác có liên quan ở địa phương, ưu tiên bố trí kinh phí ngân sách cho lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định; đánh giá, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

10. Các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo

- Trên cơ sở Kế hoạch này, các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo chủ động xây dựng kế hoạch 05 năm, hằng năm bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện đạt hiệu quả, đúng quy định.

- Thường xuyên đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm "học đi đôi với hành"; nâng cấp và chuẩn hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đào tạo. Xây dựng chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra trên cơ sở tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, gắn với nhu cầu của thị trường lao động và doanh nghiệp. Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới ứng dụng công nghệ cao; tăng cường đổi mới việc đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng, năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

- Đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; tổ chức tốt việc vừa đào tạo nghề vừa dạy văn hoá; chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo, thực hành cho người học trong doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia, nhà giáo, người học với các nước; tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về giáo dục nghề nghiệp; cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp. Tổng kết thực tiễn để chia sẻ, nhân rộng các mô hình liên kết, đào tạo có hiệu quả cao.

11. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Thường xuyên rà soát nhu cầu đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Tôn vinh người lao động có kỹ năng, tay nghề cao; gắn kết chặt chẽ với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong tuyển sinh, đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động; khuyến khích tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp từ khâu tuyển sinh, đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình, đánh giá chất lượng người học đến sử dụng lao động, thành lập các cơ sở thực hành tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo học sinh, sinh viên tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ; phát triển giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ các ngành công nghệ chiến lược của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Yêu cầu các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai

thực hiện; định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh; } (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trường Đại học Hà Tĩnh;
- Các cơ sở GDNN; các trường THPT;
- Các đơn vị, DN, HTX trên địa bàn tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, VX

[Signature]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Nguyệt

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
1	Xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo	Văn bản hướng dẫn; Kế hoạch, báo cáo	Hàng năm; tổng kết năm 2030
2	Triển khai chính sách hỗ trợ nhà giáo, HSSV học các ngành, nghề STEM	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai cơ chế chính sách	Năm 2027, hàng năm
3	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ngành học STEM, giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tỉnh đoàn, Báo và PT-TH Hà Tĩnh	Chuyên mục, tin bài, diễn đàn, hội thảo	Hàng năm
4	Tổ chức ngày hội STEM, cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, AI và Robotics	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tỉnh đoàn, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Hội nghị, diễn đàn, ngày hội khởi nghiệp	Hàng năm
5	Bồi dưỡng giáo viên cốt cán về STEM, AI và chuyển đổi số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo	Các lớp tập huấn, chứng nhận	Hàng năm
6	Tổ chức đào tạo các ngành, nghề STEM	Các cơ sở đào tạo	Doanh nghiệp, chuyên gia	Các khóa đào tạo, tập huấn	Hàng năm
7	Đôn đốc triển khai xây dựng Trường Cao đẳng chất lượng cao	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Văn bản	Năm 2026
8	Thành lập, duy trì các câu lạc bộ Robotics, lập trình, sáng tạo khoa học kỹ thuật cho HSSV	Các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo	Tỉnh đoàn, doanh nghiệp	Quyết định thành lập CLB	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
9	Tổ chức cuộc thi “Học sinh với ý tưởng khởi nghiệp” cấp tỉnh và lựa chọn dự án tham gia cấp quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tỉnh đoàn, Sở Khoa học và Công nghệ	Hồ sơ cuộc thi, dự án tham dự	Hàng năm
10	Huy động nguồn lực xã hội hóa, học bổng, tài trợ cho hoạt động khởi nghiệp HSSV	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Tỉnh đoàn, Các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo	Thỏa thuận tài trợ, hỗ trợ	Hàng năm
11	Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan	Dự toán, phân bổ kinh phí	Hàng năm
12	Lồng ghép nội dung hỗ trợ khởi nghiệp trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương	UBND các xã, phường	Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan	Kế hoạch triển khai địa phương	Hàng năm
13	Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Báo cáo kiểm tra, đánh giá	Hàng năm
14	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo định kỳ	Trước ngày 15/12 hằng năm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

HỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ GIAO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /7/2026 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
1	Xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm; hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, sơ kết, tổng kết	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan; các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo	Văn bản hướng dẫn; Kế hoạch, báo cáo	Hàng năm; tổng kết năm 2030
2	Triển khai chính sách hỗ trợ nhà giáo, HSSV học các ngành, nghề STEM	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai cơ chế chính sách	Năm 2027, hàng năm
3	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ngành học STEM, giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tỉnh đoàn, Báo và PT-TH Hà Tĩnh	Chuyên mục, tin bài, diễn đàn, hội thảo	Hàng năm
4	Tổ chức ngày hội STEM, cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật, AI và Robotics	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tỉnh đoàn, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Hội nghị, diễn đàn, ngày hội khởi nghiệp	Hàng năm
5	Bồi dưỡng giáo viên cốt cán về STEM, AI và chuyển đổi số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo	Các lớp tập huấn, chứng nhận	Hàng năm
6	Tổ chức đào tạo các ngành, nghề STEM	Các cơ sở đào tạo	Doanh nghiệp, chuyên gia	Các khóa đào tạo, tập huấn	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
7	Đôn đốc triển khai xây dựng Trường Cao đẳng chất lượng cao	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Văn bản	Năm 2026
8	Thành lập, duy trì các câu lạc bộ Robotics, lập trình, sáng tạo khoa học kỹ thuật cho HSSV	Các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo	Tỉnh đoàn, doanh nghiệp	Quyết định thành lập CLB	Thường xuyên
9	Tổ chức cuộc thi “Học sinh với ý tưởng khởi nghiệp” cấp tỉnh và lựa chọn dự án tham gia cấp quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tỉnh đoàn, Sở Khoa học và Công nghệ	Hồ sơ cuộc thi, dự án tham dự	Hàng năm
10	Huy động nguồn lực xã hội hóa, học bổng, tài trợ cho hoạt động khởi nghiệp HSSV	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Tỉnh đoàn, Các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo	Thỏa thuận tài trợ, hỗ trợ	Hàng năm
11	Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan	Dự toán, phân bổ kinh phí	Hàng năm
12	Lồng ghép nội dung hỗ trợ khởi nghiệp trong các chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương	UBND các xã, phường	Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan	Kế hoạch triển khai địa phương	Hàng năm
13	Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Báo cáo kiểm tra, đánh giá	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian
14	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo định kỳ	Trước ngày 15/12 hằng năm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH